

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong tháng 5 năm 2025 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Căn cứ Đề cương báo cáo hằng tháng về kết quả thực hiện các nội dung theo Công điện số 644/CD-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ (gửi kèm theo Công văn số 5633/VPCP-KSTT ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong tháng 3 năm 2025 (từ ngày 21 tháng 4 năm 2025 đến ngày 20 tháng 5 năm 2025) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc quy định TTHC

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC; do đó, không phát sinh hoạt động đánh giá tác động TTHC và công bố TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương.

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch¹ rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh thực hiện trong năm 2025.

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

- Thực hiện việc công bố, công khai danh mục TTHC theo quy định ngay sau khi Bộ, ngành Trung ương công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Theo đó, kết quả thực hiện trong tháng 05 năm 2025, Bình Định có điểm trung bình nhóm chỉ số công bố, công khai đạt 16,1/18 điểm, cụ thể:

+ Số TTHC được công khai đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận cấu thành đạt 100%.

¹ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Công Dịch vụ công quốc gia là 17.338 hồ sơ.

- Thường xuyên rà soát, làm sạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đã được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Ngoài ra, định kỳ hằng tháng công khai kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp”; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp danh sách các cá nhân giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn.

2.2. Kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 53.543 hồ sơ, trong đó bao gồm: 39.267 hồ sơ tiếp nhận mới (trực tuyến: 37.744 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 1.523 hồ sơ), 14.276 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua. Trong đó:

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 39.435 hồ sơ, trong đó bao gồm: 39.091 hồ sơ giải quyết trước hạn, 82 hồ sơ giải quyết đúng hạn và 262 hồ sơ giải quyết trễ hạn.

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết là 14.108 hồ sơ, trong đó bao gồm: 13.919 hồ sơ còn trong hạn và 189 hồ sơ quá hạn.

- Duy trì và triển khai hiệu quả 02 nhóm TTHC liên thông “Khai sinh – Khai tử”, từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 20 tháng 5 năm 2025, kết quả triển khai 02 nhóm Dịch vụ công liên thông “khai sinh, khai tử” theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ: (i) Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 18.441 hồ sơ, trong đó bao gồm: 18.441 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp. (ii) Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí 5.111 hồ sơ, trong đó bao gồm: 5.111. hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp. (iii) Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú 3.120 hồ sơ, trong đó bao gồm: 3.120 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

2.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Hệ thống VNPT-iGate) trong tháng 5 năm 2025:

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến bình quân chung của cả tỉnh đạt tỷ lệ 95,87% (giảm 1,05% so với tháng 4 năm 2025), trong đó: Cấp tỉnh đạt 99,42% (tăng 0,29%), cấp huyện đạt 99,74% (giảm 0,11%), cấp xã đạt 91,79% (giảm 1,61%).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến bình quân chung của cả tỉnh đạt 80,75% (giảm 2,37 % so với tháng 4 năm 2025), trong đó: Cấp tỉnh đạt 72,58% (tăng 1,5%), cấp huyện đạt 62,83% (giảm 1,89%), cấp xã đạt 94,78% (giảm 0,97%).

- Tỷ lệ kết quả số hóa thành phần hồ sơ bình quân chung của cả tỉnh đạt 99,78% (giảm 0,11% so với tháng 4 năm 2025), trong đó: Cấp tỉnh đạt 99,9% (giảm 0,1%), cấp huyện đạt 100% (tăng 0,1%), cấp xã đạt 99,56% (giảm 0,24%).

- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử bình quân chung của cả tỉnh đạt 89,78% (giảm 2,67% so với tháng 4 năm 2025), trong đó: Cấp tỉnh đạt 97,84% (giảm 0,12%), cấp huyện đạt 84,74% (giảm 2,68%), cấp xã đạt 97,37% (giảm 1,01%).

- Tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa bình quân chung của cả tỉnh đạt 63,93% (giảm 3,24% so với tháng 4 năm 2025), trong đó: Cấp tỉnh đạt 66,41% (tăng 7,98%), cấp huyện đạt 52,01% (giảm 3,62%), cấp xã đạt 80,72% (giảm 4,77 %).

3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Trong tháng 5 năm 2025, Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận 39 phản ánh, kiến nghị. Theo đó, đã xử lý và công khai đúng hạn: 26 phản ánh, kiến nghị; đang xử lý: 13 phản ánh, kiến nghị (không có phản ánh, kiến nghị trễ hạn/quá hạn).

4. Tình hình thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2025-2030

- Thực hiện Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025 và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2025-2030; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định² ban hành kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 với danh mục 32 nhiệm vụ trọng tâm. Theo đó, đến nay đã có 05 cơ quan, đơn vị, địa phương³ đã chủ động ban hành Kế hoạch để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định⁴ thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ 407 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Kết quả, đến nay 10/13 cơ quan⁵ đã thực hiện rà soát tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 277 thủ tục hành chính để thiết lập quy trình điện tử đảm bảo theo quy định.

² Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 01/04/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

³ Sở Y tế (Kế hoạch số 59/KH-SYT ngày 08/04/2025), Sở Nội vụ (Kế hoạch số 0713/KH-SNV ngày 18/04/2025), Bảo hiểm xã hội tỉnh (Kế hoạch số 642/KH-BHXH ngày 15/04/2025), UBND huyện An Lão (Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 17/04/2025), Sở Công Thương (Kế hoạch số 46/KH-SCT ngày 24/04/2025).

⁴ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

⁵ Còn 03 cơ quan chưa thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Ngoại vụ

- Trong tháng 5/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định⁶ công bố 03 thủ tục hành chính nội bộ ban hành mới, 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

5. Một số nhiệm vụ khác

- Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị⁷, Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng⁸, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ⁹; Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ¹⁰; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 1841-QĐ/TU¹¹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 4045/UBND-CCKS¹² triển khai Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số trong cơ quan đảng¹³.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định¹⁴ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống phòng họp không giấy, nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, hiện đại hóa hoạt động quản lý, điều hành trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Theo Quy chế này, các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các cơ quan, đơn vị liên quan sẽ sử dụng Hệ thống để hỗ trợ công tác tổ chức họp, cung cấp thông tin và tài liệu điện tử nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Các hoạt động như điều hành, phát biểu, biểu quyết được thực hiện trực tiếp trên nền tảng số. Việc bảo mật thông tin, phân quyền tài khoản người dùng và nguyên tắc sử dụng Hệ thống cũng được quy định nghiêm ngặt nhằm đảm bảo tính pháp lý và an toàn dữ liệu.

⁶ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁷ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

⁸ Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

⁹ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

¹⁰ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

¹¹ Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số trong cơ quan đảng.

¹² Công văn số 4045/UBND-CCKS ngày 18/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số trong cơ quan đảng.

¹³ Theo đó, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 86/QĐ-VPUBND ngày 20/05/2025 về việc phê duyệt kịch bản thực hiện 08 nhiệm vụ để triển khai thực hiện nhiệm vụ này; Công văn số 442/VPUBND-CCKS ngày 21/05/2025 đề nghị các sở, ban, ngành tham gia góp ý dự thảo phương án tái trúc 281 thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

¹⁴ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh .

- Nhằm phân tích làm rõ kết quả đạt được, những chuyển biến tích cực đối với từng lĩnh vực cải cách hành chính, qua đó đánh giá những tồn tại, hạn chế của thực trạng cải cách hành chính hiện nay; đề xuất các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cho mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2026 – 2030, tập trung là đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đảm bảo phù hợp với công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo đúng tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị. Ngày 13/5/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2020 - 2025 và xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026 – 2030. Đồng thời tại Hội nghị này UBND tỉnh đã quán triệt và triển khai Khung danh mục 348 nhiệm vụ¹⁵ mang tính nền tảng, cốt lõi, có giá trị sử dụng lâu dài, gắn với hướng dẫn khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng thực thi công vụ trên các lĩnh vực thuộc phạm vi đánh giá của các chỉ số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện chỉ số SIPAS, chỉ số PAR INDEX, chỉ số PAPI.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 5299, mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn tỉnh Bình Định. Riêng mô hình “Hành chính phục vụ người dân” đến nay đã có 11/11 địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Theo đó, kết quả trong tháng 5 năm 2025, lãnh đạo 08 địa phương¹⁶ đã trao tận tay đến người dân 871 thư chúc mừng khai sinh “*gia đình có thêm thành viên mới*”, 552 thư chúc mừng kết hôn các cặp đôi “*đã chính thức trở thành vợ chồng*” và 574 trường hợp được trao thư chia buồn “*cùng gia đình có người thân*” đã mất. Bên cạnh đó, một số địa phương còn thiết lập các kênh thông tin như facebook, zalo để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa trên địa bàn và được người dân địa phương đánh giá cao, vui mừng, phấn khởi khi Nhà nước triển khai mô hình này.

- Để phục vụ công tác nâng cấp Hệ thống VNPT-iGate lên phiên bản 3.0 và đảm bảo công tác chuyển giao dữ liệu khi thực hiện công tác sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản¹⁷ chỉ đạo đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan sớm trả kết quả cho công dân, hoàn tất quy trình xử lý hồ sơ trên Hệ thống VNPT-iGate và đồng thời, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan trong việc rà soát các hồ sơ chưa hoàn thành phí/ lệ phí và xuất biên lai điện tử.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

¹⁵ Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 12/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

¹⁶ Thành phố Quy Nhơn, UBND thị xã Hoài Nhơn, UBND thị xã An Nhơn, UBND huyện Hoài Ân, UBND huyện Vĩnh Thạnh, UBND huyện Tuy Phước, UBND huyện An Lão, huyện Vĩnh Thạnh.

¹⁷ Công văn số 395/VPUBND-TTPVHCC ngày 08/05/2025, Công văn số 405/VPUBND-TTPVHCC ngày 09/05/2025, Công văn số 440/VPUBND-TTPVHCC ngày 20/05/2025 của Văn phòng UBND tỉnh.

1. Ưu điểm

- Công tác cải cách TTHC tiếp tục được các Sở, ban, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao; trong đó, tập trung xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai đồng bộ công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung nghiên cứu, rà soát 281 TTHC có phát sinh giao dịch hồ sơ hằng năm để tái cấu trúc, đảm bảo yêu cầu toàn trình gắn với không yêu cầu nộp hồ sơ giấy, không có sự tiếp xúc với người dân, bằng các giải pháp: chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm với các trường hợp có yêu cầu kiểm tra; hoặc ứng dụng công nghệ, hình ảnh, video clip thuyết minh thay cho việc kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; thu thập, làm giàu cơ sở dữ liệu TTHC từ những giao dịch hồ sơ đã được giải quyết thành công trước đó để khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu cho các lần giải quyết hồ sơ tiếp theo...

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn giảm 625 hồ sơ so với tháng 4 năm 2025.

2. Tồn tại

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến, tỷ lệ kết quả số hóa thành phần hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử, tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa bình quân chung của cả tỉnh giảm so với tháng 4 năm 2025.

- Việc rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi thực hiện trên địa bàn tỉnh còn chậm.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 6 NĂM 2025

1. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC được giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ đảm bảo kịp thời, đầy đủ, thực chất và hiệu quả.

2. Ban hành và triển khai các Kế hoạch: Phát động phong trào thi đua “Tuyên truyền và sử dụng dịch vụ công trực tuyến”.

3. Triển khai mô hình “Ưu tiên phục vụ tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đối với các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh”.

4. Ban hành Kế hoạch triển khai mô hình phi địa giới hành chính đối với những thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

5. Ban hành Kế hoạch đổi mới công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính thuộc phạm vi thực hiện trên địa bàn tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Đề nghị Văn phòng Chính phủ kiến nghị:

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét công bố bãi bỏ thủ tục “Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)”, mã TTHC: 2.001767 đã công bố tại Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; vì thủ tục này được quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung một số điều liên quan tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP), tuy nhiên 02 Nghị định này đã hết hiệu lực thi hành và bị bãi bỏ bởi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Văn phòng Chính phủ tổng hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng BTC Nguyễn Đức Chi (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VNPT Bình Định, Bưu điện tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC, HC-QT;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, CCKS^(C)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang